

LIST HÀNG KHO BÌNH ĐỊNH - NHƠN HỘI LỖ 24.1												
Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57 mm (Ghi chú: 70% hàng > 2 tấn, bao gồm lõi sắt <100kg)												
STT	Item	Tên hàng	Mã số	ĐVT	Khối lượng Net	KL Lõi	Khối lượng Gross	Ngày	Kho	Ghi chú	Dày	Khổ
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050001801	Kg	320	0	320	05/09/2018	Nhơn Hội		0.42	1200
2	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050122102	Kg	320	0	320	05/09/2018	Nhơn Hội		0.42	1200
3	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050125301	Kg	320	0	320	19/10/2018	Nhơn Hội		0.37	1200
4	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050131702	Kg	320	0	320	13/10/2018	Nhơn Hội		0.29	914
5	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940118120009901	Kg	330	0	330	01/05/2019	Nhơn Hội		0.22	1200
6	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050124301	Kg	330	0	330	18/06/2019	Nhơn Hội		0.43	914
7	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119030020902	Kg	340	0	340	18/06/2019	Nhơn Hội		0.27	1200
8	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040037107	Kg	340	0	340	19/06/2019	Nhơn Hội		0.40	1219
9	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060012203	Kg	340	0	340	19/06/2019	Nhơn Hội		0.37	1200
10	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060053402	Kg	340	0	340	03/05/2019	Nhơn Hội		0.30	1200
11	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119030010302	Kg	350	0	350	29/06/2019	Nhơn Hội		0.30	1200
12	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050023001	Kg	350	0	350	29/06/2019	Nhơn Hội		0.36	1200
13	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040045901	Kg	360	0	360	08/07/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
14	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040077501	Kg	360	60	420	09/07/2019	Nhơn Hội		0.27	1200
15	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050022602	Kg	360	0	360	11/07/2019	Nhơn Hội		0.37	1200
16	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060067102	Kg	2,090	0	2,090	20/05/2019	Nhơn Hội		0.37	1200
17	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040062400	Kg	2,280	60	2,340	25/05/2019	Nhơn Hội		0.27	1200
18	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060015402	Kg	2,330	0	2,330	24/05/2019	Nhơn Hội		0.42	1200
19	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060015102	Kg	2,340	0	2,340	08/06/2019	Nhơn Hội		0.43	1210
20	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050117102.	Kg	2,350	0	2,350	13/06/2019	Nhơn Hội		0.42	1200
21	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940118120010000	Kg	2,360	50	2,410	14/06/2019	Nhơn Hội		0.27	1200
22	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040048002	Kg	2,430	60	2,490	03/07/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
Tổng cộng					21,260	230	21,490					